

Bản án số: 170/2024/HS-PT
Ngày: 03-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Đinh Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Thái Minh D và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST-CTN ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Minh D, sinh ngày 04-6-2006; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 16 ngày; nơi cư trú: 263 đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Minh H và bà Đặng Thị H1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 05-01-2023, có mặt.

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 04-7-2006; tại Thừa Thiên Huế; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 16 ngày; nơi cư trú: 92 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị R; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23-11-2023 (*Bản án số 32/2023/HS-PT-CTN*), bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công*”

cộng”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19-7-2023; Bị cáo đang thi hành hình phạt tù tại Bản án số 32/2023/HS-PT-CTN nói trên, có mặt

3. Phạm Tấn L, sinh ngày 16-02-2007; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 06 tháng 04 ngày; nơi cư trú: 133 đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H2; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05-8-2021 (*Quyết định số 124/QĐ-XPHC*), bị Trưởng Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Ném gạch, đất, đá, cát vào người khác”;

- Ngày 08-7-2022 (*Quyết định số 135/QĐ-XPHC*), bị Trưởng Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”;

- Ngày 05-01-2023 (*Quyết định số 02/QĐ-ĐCHS*), bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị Công an quận S bắt tạm giam ngày 09-01-2023 trong vụ án khởi tố ngày 05-01-2023 nói trên, có mặt

4. Đặng Đăng K, sinh ngày 01-3-2006; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 19 ngày; nơi cư trú: P Khu C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Nguyễn Thị N1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-6-2023 (*Bản án số 48/HS-ST*), bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 29-12-2022; bị cáo đang thi hành hình phạt tù tại Bản án số 48/HS-ST nói trên, có mặt.

5. Huỳnh Ngọc H3, sinh ngày 08-9-2007; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 14 tuổi 11 tháng 12 ngày; nơi cư trú: K231 H đường N, tổ I, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H4 và bà Ngô Thị Ngọc V1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-4-2023 (*Quyết định số 132/QĐ-XPHC*), bị Trưởng Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương”; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Nguyễn Hữu N: ông Nguyễn Hữu T; sinh năm 1975 và bà Trần Thị R; sinh năm 1981; nơi cư trú: 92 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Thái Minh D:* ông Thái Minh H; sinh năm 1984 và bà Đặng Thị H1; sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: 263 đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Tấn L:* ông Phạm Văn Đ; sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H2; sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: 133 đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Đăng K:* ông Đặng Văn V; sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị N1; sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: P Khu C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc H3:* ông Huỳnh Ngọc H4; sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Ngọc V1; sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: K321 H đường N, tổ I, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người bào chữa:

- *Người bào chữa cho bị cáo Thái Minh D:* Bà Lê Thị Hồng T1, Luật sư Công ty L1 và cộng sự và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N:* Ông Bùi Xuân N2, Luật sư Công ty L2 và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn L:* Ông Thái Quốc V2, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đăng K:* Ông Chế Giang S, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ, vắng nhưng bị cáo Đặng Đăng K đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án, bị cáo tự bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Do có mâu thuẫn trên mạng xã hội với người tên Quốc H5 (*chưa rõ lai lịch*), nên Đặng Văn N3 H và H5 đã hẹn đánh nhau tại khu vực ngã ba N giao N, thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng vào rạng sáng ngày 20-8-2022. Để chuẩn bị cho việc đánh nhau với H5 thì tối ngày 19-8-2022, H đã rủ Nguyễn Tân Minh H6, Tôn Hoàng Thái Q, Lê Chấn B, Nguyễn Hữu N, Phan Phú N4, Huỳnh Ngọc H3, Phạm Tấn L và một đối tượng tên K1 (*chưa rõ lai lịch*) đi giúp H đánh nhau với nhóm H5 và tất đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Tân Minh H6 đã rủ thêm Phạm Bảo H7, Đặng Đăng K, Hồ Ngọc C, Trương Văn H8, Thái Minh D, Nguyễn Đăng Gia K2, Hồ Đặng Long Q1 và 02 đối tượng (*chưa rõ lai lịch*) thì tất cả cùng đồng ý tham gia.

- Nhóm của H và H6 hẹn tụ tập tại khu vực quận S, thành phố Đà Nẵng để tập trung lực lượng và chuẩn bị hung khí. Tại đây, H đưa đến 01 cây ba chĩa dài hơn 02 mét và 01 cây dao mèo, còn H6 đưa đến 01 bình chữa cháy dùng khí MT3; 01 cây dao phóng lộn dài khoảng 1,5m; 01 cây hai chĩa dài khoảng 1,5m; 01 cây dao tự chế dài khoảng 01m; N4 đưa đến 01 cây ba chĩa; tại đây, H6 nói H8 và D đi

mua 30.000 đồng tiền xăng và nói Q đi tìm vỏ chai thủy tinh về làm bom xăng. Sau khi chuẩn bị đầy đủ hung khí, nhóm H - H6 sử dụng xe mô tô di chuyển sang khu vực quận L để đánh nhau với nhóm Quốc H5, khi đi: 01 đối tượng (*chưa rõ lai lịch*) điều khiển xe Yamaha Exciter (*không rõ biển kiểm soát*) chở Nguyễn Tân Minh H6 cầm 01 bình chữa cháy; Phan Phú N4 điều khiển xe Yamaha Exciter (*không rõ biển kiểm soát*) chở Đặng Văn N3 H cầm 01 cây ba chĩa dài hơn 02m và Tôn Hoàng Thái Q cầm 01 cây dao mèo, vỏ chai thủy tinh; Thái Minh D điều khiển xe Suzuki Satria (*không rõ biển kiểm soát*) chở Trương Văn H8 cầm 01 cây dao phóng lộn dài 1,5m; Lê Chấn B điều khiển xe Honda SH, biển kiểm soát 43D1-94238 chở Nguyễn Hữu N cầm 01 cây hai chĩa; Huỳnh Ngọc H3 điều khiển xe Yamaha Jupiter (*không rõ biển kiểm soát; xe của K1*) chở K1 cầm 01 cây dao tự chế; Phạm Tấn L điều khiển xe Yamaha Sirius (*không rõ biển kiểm soát*) chở 01 đối tượng (*không rõ lai lịch*) cầm 01 cây kiếm và 02 chai bom xăng; Đặng Đăng K điều khiển xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 43E1-65237 chở Hồ Ngọc C cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 01m và Phạm Bảo H7 cầm vỏ chai thủy tinh; Hồ Đăng Long Q1 điều khiển xe Honda Vario (*không rõ biển kiểm soát*) chở Nguyễn Đăng Gia K2 ngồi sau cầm 03 vỏ chai thủy tinh.

- Để chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm Đặng Văn Nhật H9 thì tối ngày 19-8-2022, Quốc H5 cũng đã liên lạc rủ Trần Danh Q2 và Q2 rủ thêm Trương Công Q3 cùng tham gia. Sau đó, Q3 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43F1-13411 chở Quyền đến khu vực chung cư P, quận L, thành phố Đà Nẵng để tập trung với nhóm của Quốc H5; tại đây, thì đã có H5 và nhiều đối tượng khác tập trung để đi tham gia đánh nhau. Sau đó, Q3 và Q2 đi đến khu vực vỉa hè đường T nhất được một đoạn tuýp sắt dài khoảng 02 mét mang theo làm hung khí. Sau khi chuẩn bị đầy đủ hung khí, nhóm của H5 di chuyển đến khu vực đường N để đánh nhau với nhóm của H9.

- Khoảng 02 giờ ngày 20-8-2022, nhóm của H9 đi đến đường N đoạn giao với đường K, quận L thì thấy 06 người trong nhóm của H5 đi trên 03 xe mô tô chạy qua; nhìn thấy Q2 có cầm hung khí, đoán là nhóm của H5 nên H9 hô cả nhóm đuổi đánh; thấy yếu thế nên nhóm 06 người này bỏ chạy theo 02 hướng. Trương Công Q3 điều khiển xe mô tô chở Trần Danh Q2 chạy theo hướng từ đường K đến đường T bị cả nhóm của H9 tập trung truy đuổi. Khi chạy đến ngã ba đường K - T thì Thái Minh D điều khiển xe chở Trương Văn H8 áp sát bên trái xe của Q3, H8 dùng cán dao phóng lộn đánh 01 cái từ trên xuống vào người Quyền thì Q2 đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích ở tay; H8 tiếp tục dùng dao phóng lộn chém trúng vào đầu Q2 gây thương tích. Lúc này, Lê Chấn B cũng điều khiển xe chạy lên áp sát bên trái xe của Q3 để Nguyễn Hữu N ngồi sau cầm cây 02 chĩa bằng hai tay đâm liên tiếp về phía Q3 và Q2 nhưng không trúng. Khi xe của B tụt lại thì D điều khiển xe chạy lên tiếp tục áp sát và song song với xe của Q3 trên đoạn đường T thì H8 ngồi sau xe dùng cán dao phóng lộn đánh 01 cái trúng vào tay trái Q3 làm gãy xương tay. Q3 vẫn điều khiển xe bỏ chạy ra đường N thì tiếp tục bị H8 dùng dao phóng lộn chém trúng vào vai phải của Q2 gây thương tích. Trên đường rượt đuổi, Phạm Bảo H7 và Nguyễn Đăng Gia K2 có dùng vỏ chai ném về phía Q3 và Q2 nhưng không trúng. Q3 chạy xe vào đường N thì B đuổi ép sát, N ngồi sau xe dùng cây hai chĩa đâm vào xe Q3 làm mất lái lao lên vỉa hè tông vào hàng rào bê tông trước số nhà A N khiến Q3 và Q2 ngã xuống xe bất tỉnh. Nhóm của H9 tiếp tục

xông vào đánh Q3 và Q2; trong đó, H9 cầm cây ba chĩa đánh vào lưng Q2; H6 dùng dao phóng lộn chém nhiều nhát vào chân Q2; Q dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào vai, lưng và đùi của Q2; các đối tượng còn lại thì đứng ngoài xe. Sau đó cả nhóm quay về lại khu vực công viên phường N vứt hung khí rồi đi về nhà. Q3 và Q2 bị thương được người dân chở đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1428/KL-KTHS ngày 10-10-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định: Trần Danh Q2 bị đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị; hiện tại có các tổn thương sau: 02 sẹo kích thước trung bình (vùng đỉnh trái và vùng bả vai phải), mỗi sẹo: 02%; 04 sẹo kích thước nhỏ (vùng thái dương đỉnh trái, vùng thắt lưng, mu bàn tay trái và mặt mu ngón III chân trái), mỗi sẹo: 01%; sẹo rãnh mũi môi bên trái, kích thước nhỏ: 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Q2 tại thời điểm giám định là 11%. Sẹo vùng đỉnh trái do vật tày gây nên; các tổn thương còn lại trên cơ thể Quyền do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1535/KL-KTHS ngày 28-11-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Trương Công Q3 bị chấn thương vùng mặt và cẳng tay trái, đã được điều trị; hiện tại có các tổn thương sau: Sẹo vùng trán phải, kích thước nhỏ: 03%; sẹo niêm mạc môi dưới phải, kích thước nhỏ: 01%; gãy răng R1.2, 1.3, mỗi răng: 02%; gãy 1/3 dưới xương trụ trái, can tốt: 06%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Q3 tại thời điểm giám định là 13%. Tổn thương vùng trán phải của Q3 do vật có tiết diện hẹp gây nên; các tổn thương còn lại trên của Q3 do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ:

- Cơ quan Công an thu giữ trước số nhà A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43F1-13411; 01 chai thủy tinh nhãn hiệu “Thạch Bích” dung tích 430ml, có chứa dung dịch nghi là xăng;

- Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn Nhật H9: 01 bình chữa cháy, màu đỏ, loại khí MT3; 01 cây kim loại dạng ống tròn, dài 80cm, đường kính 2,5cm, được hàn gắn với cây kim loại đặc, dài 75cm, đường kính 0,7cm, đầu nhọn; 01 cây kim loại dạng ống hộp vuông (kích thước 2x2cm), dài 2,15m, được gắn với 02 cây kim loại dạng đặc tạo thành cây xiên (01 cây dài 75cm, đường kính 0,7cm và 01 cây dài 47cm, đường kính 0,4cm);

- Cơ quan điều tra trích xuất từ camera giám sát tại trước số nhà A đường N vào 01 đĩa DVD file tên 3956293349701, thời lượng 10 phút 40 giây (ghi lại sự việc đuổi đánh nhau vào rạng sáng ngày 20-8-2022);

- Cơ quan điều tra trích xuất trích xuất từ camera giám sát tại trước số nhà A đường N vào 01 đĩa DVD file tên 3956292730157, thời lượng 58 giây, từ 02 giờ 06 phút 02 giây đến 02 giờ 06 phút 59 giây ngày 20-8-2022 (ghi lại sự việc đuổi đánh nhau vào rạng sáng ngày 20-8-2022);

Về bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường cho bị hại Trần Danh Q2: Gia đình các bị cáo đã bồi thường trực tiếp gồm, Trương Văn H8 4.000.000 đồng; Thái Minh D 3.000.000 đồng; Đặng Đăng K; Hồ Đặng Long Q1; Hồ Ngọc C và Phạm Bảo H7 mỗi bị cáo

1.000.000 đồng; Nguyễn Tân Minh H6, Huỳnh Ngọc H3, Lê Chấn B, Tôn Hoàng Thái Q và Phạm Tấn L mỗi bị cáo 500.000 đồng.

- Bồi thường cho bị hại Trương Công Q3: Gia đình các bị cáo đã bồi thường trực tiếp gồm, Trương Văn H8 2.000.000 đồng; Hồ Đăng Long Q1 1.500.000 đồng; Nguyễn Đăng Gia K2, Đặng Đăng K; Hồ Ngọc C và Phạm Bảo H7 mỗi bị cáo 1.000.000 đồng; Đặng Văn Nhật H9; Nguyễn Tân Minh H6, Huỳnh Ngọc H3, Lê Chấn B, Tôn Hoàng Thái Q và Phạm Tấn L mỗi bị cáo 500.000 đồng.

- 02 bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra, gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N nộp bồi thường, khắc phục hậu quả cho 02 bị hại 4.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên lai thu tiền số 0000224 ngày 15-12-2023. Riêng đối với xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43F1-13411 bị hư hỏng nhưng chủ sở hữu là ông Nguyễn D1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST-CTN ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Tổng hợp với phần hình phạt 09 (chín) tháng tù bị cáo Nguyễn Hữu N đang chấp hành tại Bản án số 32/2023/HS-PT-CTN ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 05 tháng 28 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17 tháng 01 năm 2024.

2. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Thái Minh D phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Thái Minh D 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

3. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn L 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đặng Đăng K phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đặng Đăng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”.

Tổng hợp với phần hình phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù bị cáo Đặng Đăng K đang chấp hành tại Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Đặng Đăng K phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 01 năm 18 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

5. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H3 phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn Nhật H9, Nguyễn Tân Minh H6, Lê Chấn B, Trương Văn H8, Tôn Hoàng Thái Q, Phạm Bảo H7, Hồ Đặng Long Q1, Hồ Ngọc C, Nguyễn Đăng Gia K2, Phan Phú N4 và quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn luật định:

1. Ông Nguyễn Hữu T2 là cha ruột của bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo;

2. Ông Thái Minh H là cha ruột của bị cáo Thái Minh D và bị cáo Thái Minh D kháng cáo xin giảm hình phạt;

3. Bị cáo Đặng Đăng K kháng cáo xin giảm hình phạt;

4. Bị cáo Phạm Tấn L kháng cáo xin giảm hình phạt;

5. Bà Ngô Thị Ngọc V1 là mẹ ruột của bị cáo Huỳnh Ngọc H3 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo. Ngày 7/2/2024, bà V1 đã có đơn rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V1 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc H3 và kháng cáo của bị cáo Thái Minh D và của ông Thái Minh H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Minh D, do đã tự nguyện rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đăng K, bị cáo Phạm Tấn L và kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Luật sư Thái Quốc V2 bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên phạm tội, không trực tiếp tấn công bị hại.

Luật sư Bùi Xuân N2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ và trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của người bào chữa và quan điểm của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Ngô Thị Ngọc V1 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc H3 có kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo. Ngày 07/02/2024, bà V1 đã có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Thái Minh D và ông Thái Minh H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Minh D đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Thái Minh D và rút kháng cáo của ông Thái Minh H là đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Minh D và việc rút kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V1 là đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc H3 là tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Thái Minh D, ông Thái Minh H và kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V1.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Tấn L, Đặng Đăng K thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Ông Nguyễn Hữu T2 đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

[3] Qua xem xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do mâu thuẫn nên Đặng Văn N3 H đã hẹn đánh nhau với nhóm Quốc H5 (*chưa rõ lai lịch*); H đã rủ thêm Nguyễn Tân Minh H6, Lê Chấn B, Nguyễn Hữu N, Tôn Hoàng Thái Q, Phan Phú N4, Huỳnh Ngọc H3, Phạm Tấn L, và một đối tượng tên K1 (*chưa rõ lai lịch*); Nguyễn Tân Minh H6 rủ thêm Phạm Bảo H7, Đặng Đăng K, Hồ Ngọc C, Trương Văn H8, Thái Minh D, Nguyễn Đăng Gia K2, Hồ Đặng Long Q1 và 02 đối tượng (*chưa rõ lai lịch*) chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau. Khoảng 02 giờ ngày 20-8-2022, các bị cáo và đồng phạm chở nhau đi trên nhiều xe mô tô, mang theo dao phóng lộn, dao tự chế, mã tấu, cây hai chĩa, ba chĩa, bom xăng, chai thủy tinh, bình phun chữa cháy đến khu vực ngã ba N giao N, thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng để đánh nhau với nhóm H7. Tại đây, nhóm H đã sử dụng xe mô tô truy đuổi Trương Công Q3 đang điều khiển xe mô tô chở Trần Danh Q2; ép sát xe Q3 rồi dùng hung khí đâm, chém nhiều nhát vào đầu, vai, tay, lưng Q3 và Q2 làm xe mô tô mất lái lao lên vỉa hè rồi tông vào hàng rào bê tông trước số nhà A đường N, Q3 và Q2 ngã xuống xe bất tỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Q2 là 11% và Q3 là 13%.

Với hành vi đồng ý và chuẩn bị hung khí nguy hiểm để đi đánh nhau nên các bị cáo là đồng phạm về tội phạm đã gây ra theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo sử dụng xe mô tô truy đuổi với tốc độ cao, dùng dao, cây hai chĩa để đâm chém bị hại Q3 và Q2 cũng đang điều khiển xe mô tô, các bị cáo đã

nhận thức được hành vi của bản thân là nguy hiểm, thấy trước hậu quả chết người, nhưng vẫn ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra, nên hành vi của các bị cáo H, H6, B, Văn H8, N, D, Q, H7, Q1, L, K, C, K2, Ngọc H3 và N4 đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo không biết và cũng không có mâu thuẫn với 02 bị hại, nên hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp người khác; chỉ vì muốn thể hiện bản thân mà các bị cáo đã dùng dao đâm, giết người khác.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt về tình tiết "Giết 02 người trở lên" và "Có tính chất côn đồ", quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Tấn L, Đặng Đăng K về tội "Giết người" quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và kháng cáo xin giảm hình phạt của ông Nguyễn Hữu T2 đại diện hợp pháp của bị cáo N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường những quy tắc trong cuộc sống, sự hung hãn và ưa thích dùng vũ lực để uy hiếp, xâm phạm tính mạng người khác. Hành vi của các bị cáo gây bức xúc và gây hoang mang trong nhân dân về an ninh trật tự và an toàn xã hội; ảnh hưởng đến mục tiêu và hình ảnh của thành phố Đà Nẵng về công tác phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự.

Trong vụ án, bị cáo N trực tiếp thực hiện tội phạm, D và B điều khiển xe truy đuổi bị hại để H3 và N dùng dao phóng lộn, cây hai chĩa đâm chém gây thương tích cho bị hại và làm xe cùng bị hại ngã xuống đường; gây nên các thương tích chủ yếu cho bị hại, bị cáo N có nhân thân xấu.

Bị cáo L, K đều điều khiển xe mô tô chở đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; gia đình các bị cáo N, L, K bồi thường cho bị hại theo yêu cầu; 02 bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, từ đó đã cân nhắc áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình cho các bị cáo.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu N thì ông Nguyễn Hữu T2 có xuất trình đơn cứu xét có thể hiện nội dung "có đến động viên và khắc phục thêm số tiền 2.000.000 đồng" cho bị hại Trương Công Q3. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tuy có khắc phục thêm cho bị hại trong giai đoạn phúc thẩm nhưng xét tính chất hành vi, hậu quả vụ án và vai trò của bị cáo N trong vụ án này và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, tuyên phạt bị cáo N 4 năm tù là thỏa đáng và đúng. Việc khắc phục thêm nêu trên không có ý nghĩa lớn đến việc xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo N.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo có kháng cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Ngô Thị Ngọc V1, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Ngọc H3 và kháng cáo của bị cáo Thái Minh D và kháng cáo của ông Thái Minh H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Minh D. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST-CTN ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Đăng K, Phạm Tấn L và Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T2 là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[1]. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Tổng hợp với phần hình phạt 09 (chín) tháng tù bị cáo Nguyễn Hữu N đang chấp hành tại Bản án số 32/2023/HS-PT-CTN ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 05 tháng 28 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17 tháng 01 năm 2024.

[2]. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn L 03 (ba) năm tù, về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3]. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Đăng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”.

Tổng hợp với phần hình phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù bị cáo Đặng Đăng K đang chấp hành tại Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Đặng Đăng K phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 01 năm 18 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Về án phí phúc thẩm hình sự:

Các bị cáo Phạm Tân L, Đặng Đăng K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Hữu T2 là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường